

Số : 306/QĐ-THLHP

Hồng Phong, ngày 05 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2021 và tình hình thực hiện thu - chi các quỹ ngoài ngân sách quý I năm 2021 của trường tiểu học Lê Hồng Phong

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021”;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước quý I năm 2021 và sổ sách kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2021 và tình hình thực hiện thu - chi các quỹ ngoài ngân sách quý I năm 2021 của trường tiểu học Lê Hồng Phong (đính kèm biểu số 03).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Lê

71

Shy



Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021
VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI CÁC QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Lê Hồng Phong công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I (03 tháng đầu năm 2021) và các khoản thu chi ngoài ngân sách quý I năm 2021:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện quý I năm 2021	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3,934,000,000	1,115,577,354	28.36	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3,934,000,000	1,115,577,354	28.36	
	Trong đó:				
	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	3,323,347,394	809,565,936	24.36	
	Mục 6000	1,777,224,702	458,830,601	25.82	
	Mục 6050	-	0	#DIV/0!	
	Mục 6100	902,772,505	224,605,132	24.88	
	Mục 6200	12,963,000	0	0.00	
	Mục 6250	3,615,000	1,270,000	35.13	
	Mục 6300	477,011,087	124,860,203	26.18	
	Mục 6400	149,761,100	0	0.00	
	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	553,472,306	244,131,418	44.11	
	Mục 6500	76,999,814	16,569,018	21.52	

	Mục 6550	129,605,192	12,620,000	9.74	
	Mục 6600	20,353,100	4,686,000	23.02	
	Mục 6650	22,236,000	0	0.00	
	Mục 6700	35,840,000	3,900,000	10.88	
	Mục 6750	90,132,400	10,370,400	11.51	
	Mục 6900	39,289,900	190,386,000	484.57	
	Mục 6950	12,500,000	0	0.00	
	Mục 7000	98,515,900	0	0.00	
	Mục 7050	28,000,000	5,600,000	20.00	
	Các khoản chi khác	57,180,300	61,880,000	108.22	
	Mục 7750	57,180,300	61,880,000	108.22	
C	Thu-chi các quỹ ngoài ngân sách		315,872,791		
	Phần thu:		315,872,791		
1	nước uống		10,582,000		
2	Vệ sinh chung		10,380,000		
3	Tiếng anh nước ngoài		82,992,000		
4	Tiếng anh lớp 1, 2		10,156,000		
5	Chăm sóc bán trú		50,704,500		
6	Ăn, ga, tiêu hao bán trú		114,835,000		
7	Ti học		29,898,000		
8	Xe đạp		5,400,000		
9	Kỹ năng sống		0		
10	Quỹ CSSKBĐ		925,291		
11	Bảo hiểm y tế		0		
	Phần chi		273,159,300		
1	nước uống	10,582,000	0		
2	Vệ sinh chung	10,380,000	4,748,400		
3	Tiếng anh nước ngoài	82,992,000	77,512,600		
4	Tiếng anh lớp 1, 2	10,156,000	7,369,400		
5	Chăm sóc bán trú	50,704,500	50,704,500		
6	Ăn, ga, tiêu hao bán trú	114,835,000	111,554,000		
7	Tin học	29,898,000	17,270,400		
8	Xe đạp	5,400,000	4,000,000		
9	Kỹ năng sống	-	0		
10	Quỹ CSSKBĐ	-	0		
11	Bảo hiểm y tế	-	0		
	Tồn quỹ đến 31/3/2021		89,015,000		
1	nước uống		10,582,000		
2	Vệ sinh chung		5,631,600		
3	Tiếng anh nước ngoài		19,321,800		
4	Tiếng anh lớp 1, 2		10,346,200		

